

PHẬT NHÂN PHẬT MẪU

Phật Nhân Phật Mẫu Tên Phạn là: Buddha-locanī, dịch âm là: Một Đà Lộ Tả Năng, Bộ Đà Lỗ Sa Na. Lại xưng là Phật Nhân, Phật Nhân Tôn, Phật Mẫu Tôn, Phật Mẫu Thân, Phật Nhân Bộ Mẫu, Phật Nhân Minh Phi, Hư Không Nhân Minh Phi, Hư Không Tạng Nhân Minh Phi, Nhất Thiết Như Lai Phật Nhân Đại Kim Cương Cát Tường, Nhất Thiết Phật Mẫu Tôn. Tôn này được an trí tại hai viện **Biển Trí** và **Thích Ca Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) biểu thị cho **Bát Nhã** (Prajña), **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jña)



HÌNH TƯỢNG CỦA PHẬT NHÂN PHẬT MẪU

Kim Cương Phong Lô Các Nhất Thiết Du Chỉ Kinh, quyển Hạ, Phẩm Kim Cương Cát Tường Đại Thành Tựu ghi rằng: “**Nhất Thiết Phật Mẫu** trụ ở hoa sen trắng lớn. Thân tác ánh trắng sáng màu trắng, có 2 mắt, mím cười, 2 tay để dưới rón như nhập vào **Sa Ma Tha** (Samatha: Thiên Chi). Từ tất cả chi phần sinh ra Nghi Nga Sa Câu Chi Phật, mỗi một vị Phật đều tác lễ tôn kính nơi đã sinh ra”.

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất TỰ Đỉnh Luân Kinh, quyển 2, Phẩm Nghi Quỹ vẽ Tượng ghi rằng: “Phật Nhân Minh Phi có hình như Thiên nữ, ngồi toà sen báu, thân màu vàng ròng, các món trang nghiêm tốt đẹp, mắt nhìn xuống chúng hội, khoác áo tơ nhẹ, quần ràng góc, tay phải cầm bấu Như Ý, tay trái Thí Nguyên Ấn, hào quang tròn vòng khắp, ánh sáng rực rỡ, dáng thân tịch tịnh”

Bát Không Quyển Sách Thần Biến Chân Ngôn Kinh, quyển 9 ghi rằng: “Tay phải sấp bóng (bôi quang), hiển lòng bàn tay trái, duỗi để dưới rốn, ngồi Kiết Già”

Đại Thánh Diệu Cát Tường Bồ Tát Thuyết Trừ Tai Giáo Lệnh Pháp Luân ghi rằng: “Thân màu hoa sen hồng, tay trái kết **Ngũ Nhân Ấn**, tay phải kết **Như Lai Quyển**”

Phần lớn đều ghi nhận Phật Nhãn Phật Mẫu nhiếp thuộc **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) do Đại Nhật Như Lai đã biến hiện ra. Nhưng **Du Chi Kinh** nói Tôn ấy nên nhiếp thuộc **Phật Đỉnh Bộ** (Buddhoṣṇīṣa-kulāya) cùng với **Nhất Tụ Kim Luân** (Ekākṣara-Uṣṇīṣa-cakra) đồng Thể, do **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) đã biến hiện ra mà điều đặc sắc nhất là dùng Tinh Tú làm quyển thuộc. Tu tập Pháp này có thể tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ, tăng trưởng Phước Thọ.

Ngoài ra dùng Tôn này làm Tôn chính giữa (trung tôn) dựng lập Man Đa La thì xưng là **Phật Nhãn Man Đa La**. Tức vẽ ba tầng hoa sen tám cánh. Hoa Viện thứ nhất: ở Trung Đài vẽ **Đại Kim Cương Cát Tường Mẫu**, trên tám cánh vẽ **Nhất Thiết Phật Đỉnh Luân Vương** (tức Nhất Tụ Kim Luân Phật Đỉnh) và Sứ Giả của **bảy Diệu** (bảy vì sao). Hoa Viện thứ hai vẽ tám vị Đại Bồ Tát đều cầm Tiêu Xí của mình. Hoa Viện thứ ba vẽ tám vị Đại Kim Cương Minh Vương. Lại ở bốn phương bốn góc bên ngoài Hoa Viện vẽ tám vị Đại Cúng Đường với Sứ Giả của nhóm **bốn Nhiếp** đều đội mào sư tử”.

Tại **Biển Tri Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Phật Nhãn Phật Mẫu là nơi hóa hiện thuộc **Trung Đạo Diệu Trí** của Bát Nhã, nên là Tổng Mẫu sinh ra chư Phật Bồ Tát. Do là Mẫu sinh ra Công Đức của Phật Bộ nên xưng là **Phật Mẫu** hay **Phật Bộ Mẫu**. Lại do Tôn này có đủ năm loại mắt nên xưng là **Phật Nhãn**.

Pháp tu của Tôn này là Túc Tai và Giáng Phục. Quyển Thuộc của Tôn này là Tinh Tú.

Tôn hình: Thân hiện màu thịt, đầu đội mào báu, tai đeo khoen vàng, cánh tay đeo vòng xuyên, thân khoác áo lụa màu hồng, tay kết Định Ấn, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.





Mật Hiệu là **Thù Thắng Kim Cương**
 Chủng Tử là GA (𑖀𑖄) hoặc GAM (𑖀𑖄𑖂)
 Tam Muội Gia Hình là Phật Đỉnh Nhân



Tượng Ấn là: Hư Tâm Hợp Chủng



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂
 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂 𑖀𑖄𑖂
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM GAGANA VARA LAKṢAṆE
 GAGANA SAMAYE SARVATA UDGĀTA ABHISĀRA SAMBHAVE
 JVALA NAMO AMOGHĀNĀM SVĀHĀ

Tại **Thích Ca Viện** trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** thì Phật Nhân Phật Mẫu được xưng là **Nhất Thiết Như Lai Bảo** (Sarva-tathāgata-maṇi), **Năng Tịch Mẫu** là nơi hóa hiện của **Bát Nhã Trung Đạo Diệu Trí**. Là Tổng Mẫu sinh ra chư Phật, Bồ

Tát trong hai Bộ **Kim, Thai**. Dùng điều ấy làm Mẫu sinh ra công đức của Phật Bộ, cho nên xưng là **Phật Mẫu** (Buddha-mātā). Lại do dùng đủ 5 loại mắt cho nên có tên gọi là **Phật Nhãn** (Buddha-locana). Pháp tu ấy chủ về **Tức Tai** (Śāntika) hoặc **Giáng Phục** (Abhicāruka). Điều đặc sắc nhất là Tôn này dùng các Tinh Tú làm quyến thuộc.

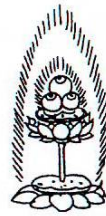
Tôn Hình: Thân màu vàng ròng, tay phải dựng lòng bàn tay, co ngón giữa ngón vô danh; hơi co ngón út, duỗi ngón cái và ngón trỏ. Tay trái co cánh tay cầm hoa sen bên trên có viên ngọc Như Ý. Hướng mặt về phương bên trái hơi ngược nhìn.



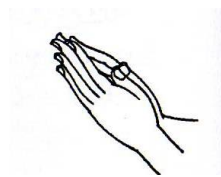
Mật Hiệu là: **Bảo Tướng Kim Cương.**

Chữ chung tử là: HA (𑖬) hay TA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc Như Ý trên hoa sen, hoặc Phật Đỉnh Nhãn.



Tướng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chương.



Chân Ngôn là:

𑖦𑖦: 𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM SARVATHĀ VIMATI VIKIRANA_ DHARMA-DHĀTU NIRJATA SAṀ SAṀ HĀ SVĀHĀ

– Thông thường các Kinh Bản hay dùng các Thủ Ấn và Chân Ngôn như sau:

.)Phật Nhãn Căn Bản Đại Ấn (1):

Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hu Tâm Hợp Chưởng), hơi co hai ngón trở đều vịn bên cạnh lưng lóng thứ hai của hai ngón giữa.



Trong **Du Chỉ Kinh** có nói: Hơi mở hai ngón út. Nhưng **Đại Nhật Kinh** là đem hai ngón út, hai ngón vô danh để ở trong lòng bàn tay.

Ấn này là Ấn có đầy đủ năm loại mắt

Chân Ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ रु रु स्फुरु ज्वालिष्ठा सिद्धा लोचनि सर्वार्थसाधने स्वहा

NAMO BHAGAVATE UṢṢNĪṢA _ OM RURU SPHURU JVALA TIṢṢṬA
SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANE – SVĀHĀ.

.) Phật Nhãn Căn Bản Đại Ấn (2):

Kim Cương Hợp Chưởng, co kèm hai ngón trở sao cho đầu ngón hợp nhau, kèm dựng hai ngón cái trụ nhẹ bên cạnh đầu ngón trở. Tên gọi là **Thời Xứ Quý Chi Tam Nhãn Cự Túc Ấn**. Hoặc xưng là **Nhất Nhãn Cự Túc Ấn, Kim Nhãn Ấn**...Lại có nói Pháp là: Hu Tâm Hợp Chưởng, cong các ngón tay



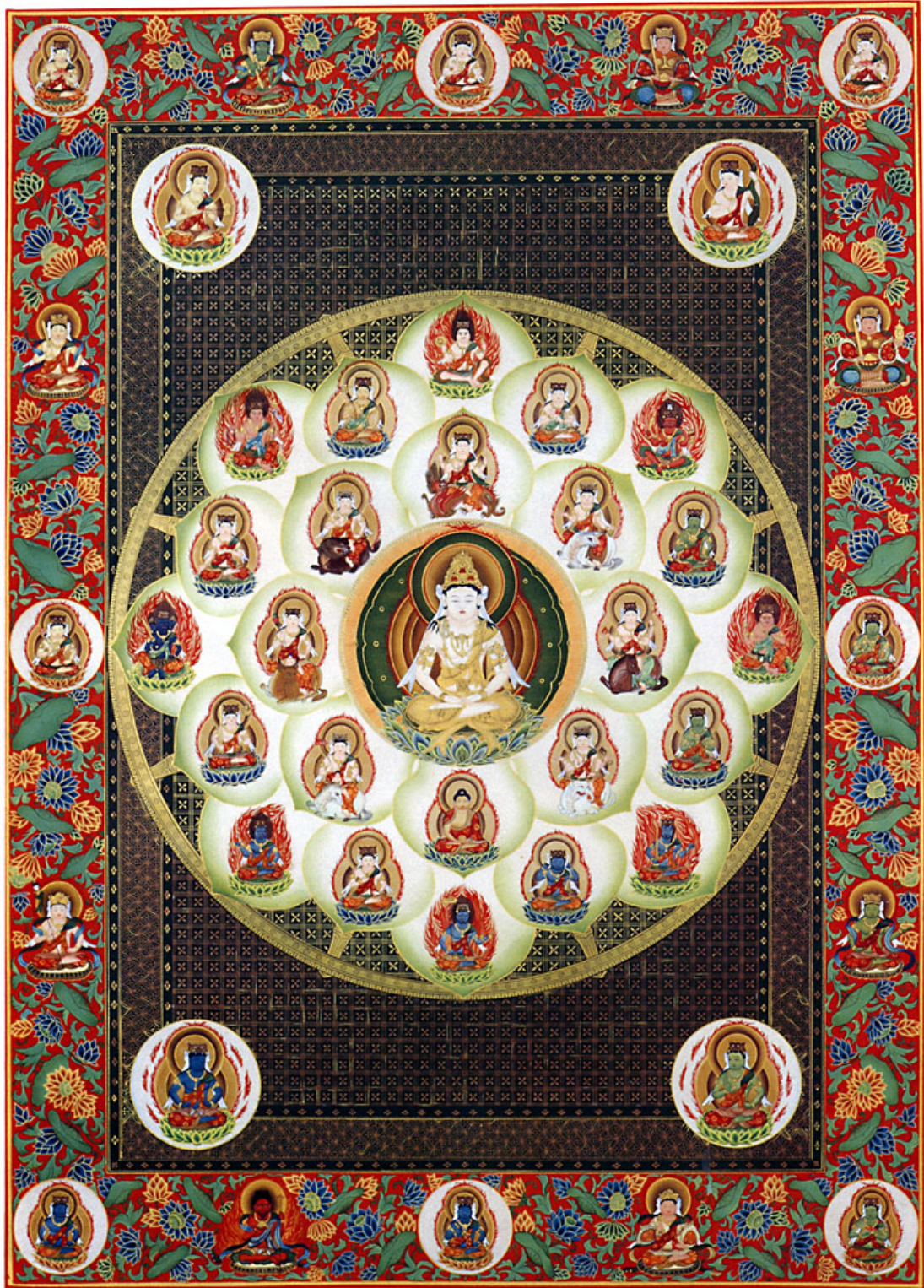
Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्ता बुद्धानाम् ॐ बुद्ध लोचनि स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM BUDDHA-LOCANI SVĀHĀ



PHẬT NHÃN PHẬT MẪU MAN ĐA LA



Phật Nhãn Man Đa La là Mật Giáo dùng Phật Nhãn Phật Mẫu làm Trung Tôn (Tôn ở chính giữa) để dựng lập Man Đa La Tam Hội Bát Diệp Liên Hoa

8 cánh sen ở Nội Viện: Trước tiên có **Nhất Thiết Đỉnh Luân Vương** (Ekākṣara-buddhoṣṇīṣa-cakra-rāja: Nhất Tự Phật Đỉnh Luân Vương), xoay theo bên phải có **7 Diệu Sứ Giả (Nhật Tinh (Sūrya) là Thái Dương, Nguyệt Tinh (Soma) là Thái Âm, Hỏa Tinh (Aṅgāraka) là Huỳnh Hoắc, Thủy Tinh (Budha) là Thần Tinh, Mộc Tinh (Vṛhaspati) là Tuế Tinh, Kim Tinh (Śukra) là Thái Bạch, Thổ Tinh (Śanaīścara) là Trấn Tinh)**

8 cánh sen ở Viện thứ hai: có 8 Đại Bồ Tát là **Kim Cương Thủ (Vajra-pāṇi), Quán Tự Tại (Avalokiteśvara), Hư Không Tạng (Ākāśa-garbha), Kim Cương Quyền (Vajra-saṃdhi), Văn Thù Sư Lợi (Mañjuśrī), Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân (Saha-cittotpādita-dharma-cakra-pravartī), Hư Không Khố (Gagaga-gaṅja), Tội Nhất Thiết Ma (Sarva-māra-pramardī)**

[Y theo Lý Thú Kinh nói]

8 cánh sen ở Viện thứ ba: xoay theo bên phải có 8 Đại Minh Vương là **Bộ Trịch Minh Vương (Pandanakṣipa-vidyārāja), Giáng Tam Thế Minh Vương (Trailokya-vijaya-vidyārāja), Đại Uy Đức Minh Vương (Yamāntaka-vidyārāja), Đại Tiểu Minh Vương (Mahātṭa-hāsa-vidyārāja), Đại Luân Minh Vương (Mahā-cakra-vidyārāja), Mã Đầu Minh Vương (Hayagrīva-vajra-vidyārāja), Vô Năng Thắng Minh Vương (Aparājita-vidyārāja), Bất Động Minh Vương (Acala-vidyārāja)**

[Y theo Đại Diệu Kim Cương Kinh nói]

Ở bên ngoài của **Hoa Viện:** 4 phương có **8 Cúng Dường** [4 Nội Cúng Dường là **Kim Cương Hý (Vajra-lāsyē), Kim Cương Man (Vajra-māle), Kim Cương Ca (Vajra-gīte), Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtye)** với 4 Ngoại Cúng Dường là **Kim Cương Hương (Vajra-dhūpa), Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa), Kim Cương Đẳng (Vajra-Āloka), Kim Cương Đồ (Vajra-gandha)**], 4 Nhiếp Bồ Tát [**Kim Cương Câu (Vajrāṅkaśa), Kim Cương Sách (Vajra-pāśa), Kim Cương Tỏa (Vajra-sphoṭa), Kim Cương Linh (Vajrāveśa)**]. Các Tôn như vậy đều đội mũ Su Tử

Lại ở bên ngoài: 4 phương có **8 Đại Hộ Thiên** [8 vị Thiên Thần Hộ Pháp của Phật Giáo là **Đại Phạm Thiên Vương (Mahā-brahma), Đế Thích Thiên (Indra), Tịnh Cư Đại Tự Tại Thiên (Śuddhāvasa-maheśvara), Diệu Âm Thiên (Sarasvatī), Trì Quốc Thiên Vương (Dhṛtarāṣṭra), Tăng Trưởng Thiên Vương (Virūḍhaka), Quảng Mục Thiên Vương (Virūpakṣa), Đa Văn Thiên (Vaiśravaṇa)**], **28 Tú** [Aṣṭāvīṃśati-nakṣatrāṇī hay Aṣṭāvīṃśati-nakṣatrāṇām, tiếng Tây Tạng là **Rgyu-ska űiśu-rtsa**, chỉ 28 loại Tinh Tòa (chòm sao), **Tú (Nakṣatra)** là ý tưởng của chòm sao, cũng tức chỉ 28 chòm sao trên quỹ đạo mà Thái Âm đã vận hành, gồm có **Ngang (Kṛtikā: hay Mão), Tất (Rohiṇī), Tuy (Mṛgaśiras), Sâm (Ārdrā), Tinh (Punarvasu), Quỷ (Puṣya), Liễu (Āśleṣā), Tinh (Maghā), Chấn (Hasta), Kháng (Svātī), Trương (Pūrva-phalgunī), Dực (Uttara-phalgunī), Giác (Citṛā), Đê (Viśākhā), Nữ (Śravaṇā), Đầu (Uttara-āśādhā), Ngưu (Abhijit), Cơ (Pūrva-āśādhā), Vĩ (Mūlā), Tâm (Jeṣṭha), Phòng (Anurādhā), Hư (Dhaniṣṭhā), Ngụy (Śatabhiṣak), Thất (Pūrva-bhādrapadā), Khuê (Revati), Bích (Uttara-bhādrapadā), Lâu (Aśvinī), Vị (Bharāṇī)... là quyền thuộc của Nguyệt Thiên.] ... cung kính vây quanh**

(Trong Man Đa La trên, không ghi nhận 28 Tú)

PHẬT NHÃN PHẬT MẪU PHÁP MAN ĐA LA

Phật Nhãn Phật Mẫu Pháp Man Đa La là hình thức thay thế vị trí của các Tôn trong Tam Hội Bát Diệp Liên Hoa Man Đa La bằng chữ chủng tử của từng Tôn



仏眼仏母曼荼羅 (胎藏界裏側)

Đài sen ở trung tâm: là Phật Nhãn Phật Mẫu, chữ chủng tử là **𑖀** (ŚRĪ)

8 cánh sen ở Nội Viện:

Nhất Thiết Đỉnh Luân Vương (Ekākṣara-buddhoṣṇīṣa-cakra-rāja: Nhất Tự Phật Đỉnh Luân Vương), chữ chủng tử là **𑖃** (BHRŪM)

Xoay theo bên phải có 7 Diệp Sứ Giả là:

Nhật Tinh (Sūrya, hay Āditya) là Thái Dương, chữ chủng tử là **𑖠** (A)

Nguyệt Tinh (Soma hay Candra) là Thái Âm, chữ chủng tử là **𑖘** (CA)

Hỏa Tinh (Aṅgāraka) là Huỳnh Hoạch, chữ chủng tử là **𑖠** (A)

Thủy Tinh (Budha) là Thần Tinh, chữ chủng tử là **𑖘** (BU)

Mộc Tinh (Vṛhaspati) là Tuế Tinh, chữ chủng tử là **𑖘** (VR)

Kim Tinh (Śukra) là Thái Bạch, chữ chung tử là 𑖔 (ŚU)

Thổ Tinh (Śanaīścara) là Trấn Tinh), chữ chung tử là 𑖑 (ŚA)

8 cánh sen ở Viện thứ hai: có 8 Đại Bồ Tát là:

Kim Cương Thủ (Vajra-pāṇi), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Quán Tự Tại (Avalokiteśvara), chữ chung tử là 𑖑 (AM)

Hư Không Tạng (Ākāśa-garbha), chữ chung tử là 𑖑 (TRĀṀ)

Kim Cương Quyền (Vajra-saṃdhi), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Văn Thù Sư Lợi (Mañjuśrī), chữ chung tử là 𑖑 (HRĪḤ)

Tài Phát Tâm Chuyển Pháp Luân (Saha-cittotpādita-dharma-cakra-pravartī),

Hư Không Khố (Gagaga-gaṅja), chữ chung tử là 𑖔 (OM)

Tôi Nhất Thiết Ma (Sarva-māra-pramardī), chữ chung tử là 𑖑 (HAḤ)

8 cánh sen ở Viện thứ ba: xoay theo bên phải có 8 Đại Minh Vương là:

Bộ Trịch Minh Vương (Pandanakṣipa-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖑 (GAḤ)

Giáng Tam Thế Minh Vương (Trailokya-vijaya-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Đại Uy Đức Minh Vương (Yamāntaka-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖑 (HRĪḤ)

Đại Tiểu Minh Vương (Mahāṭṭa-hāsa-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Đại Luân Minh Vương (Mahā-cakra-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Mã Đầu Minh Vương (Hayagrīva-vajra-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Vô Năng Thắng Minh Vương (Aparājita-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Bất Động Minh Vương (Acala-vidyārāja), chữ chung tử là 𑖑 (HĀṀ)

Ở bên ngoài của Hoa Viện: 4 phương có 8 Cúng Dường

.)4 Nội Cúng Dường ở 4 góc bên ngoài của Hoa Viện

Kim Cương Hý (Vajra-lāsyē), chữ chung tử là 𑖑 (HOḤ)

Kim Cương Man (Vajra-māle), chữ chung tử là 𑖑 (TRAT)

Kim Cương Ca (Vajra-gīte), chữ chung tử là 𑖑 (GĪḤ)

Kim Cương Vũ (Vajra-ṛṭye), chữ chung tử là 𑖑 (KRT)

.)4 Ngoại Cúng Dường ở 4 góc Đông Nam, Tây Nam, Tây Bắc, Đông Bắc

Kim Cương Hương (Vajra-dhūpa), chữ chung tử là 𑖑 (AḤ)

Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa), chữ chung tử là 𑖔 (OM)

Kim Cương Đẳng (Vajra-Āloka), chữ chung tử là 𑖑 (DĪḤ)

Kim Cương Đồ (Vajra-gandha), chữ chung tử là 𑖑 (GAḤ)

.)4 Nhiếp Bồ Tát ở 4 phương: Đông, Nam, Tây, Bắc

Kim Cương Câu (Vajrāṅkaśa), chữ chung tử là 𑖑 (JAḤ)

Kim Cương Sách (Vajra-pāśa), chữ chung tử là 𑖔 (HŪṀ)

Kim Cương Tỏa (Vajra-sphoṭa), chữ chung tử là 𑖑 (VAM)

Kim Cương Linh (Vajrāveśa), chữ chung tử là 𑖑 (HOḤ)

PHẬT NHÃN PHẬT MẪU BÁCH TỰ MINH

Phật Nhãn Phật Mẫu là Thần Biến của **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) hoặc **Thích Ca Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata). Mật Hiệu là **Thù Thắng Kim Cương**, Công Đức ấy rất lớn, ở trong Mật Giáo là Bộ Chủ của Phật Bộ, Mật Hiệu là **Thù Thắng Kim Cương**, chữ Chung Tử là GA (𑖀) hoặc GAM (𑖀𑖔).

Trong **Đại Nhật Kinh Sớ** nói rằng: “An trí **Phật Nhãn** cũng là mẹ của Thích Ca Mâu Ni. Phương này dịch là **Năng Tịch Mẫu**, thường tác ưa thích nhìn thế gian, thân đoan nghiêm không có gì so sánh được, khắp thân có hào quang tròn, vui thích mỉm cười. Đây là Như Lai tùy loại hình sinh ra Tam Muội. Tam Muội này dùng chính **Đại Từ Phổ Nhân** làm **Thể**, quán sát ứng với chúng sinh, dẫn lối lợi ích. Ánh sáng của **Từ Nhân** (con mắt hiền từ) không có gì chẳng chiếu soi khắp, cho nên nói là **ánh sáng trong sạch tròn trịa khắp Thể** (biến thể viên tịch quang)”

Nhưng **Du Chỉ Kinh** nói Tôn ấy nên nhiếp thuộc **Phật Đỉnh Bộ** (Buddhoṣṇīsa-kulāya) cùng với **Nhất Tự Kim Luân** (Ekākṣara-Uṣṇīsa-cakra) đồng Thể, do **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) đã biến hiện ra mà điều đặc sắc nhất là dùng Tinh Tú làm quyển thuộc. Tu tập Pháp này có thể tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ, tăng trưởng Phước Thọ.

Pháp tu **Phật Mẫu Phật Nhãn** chủ về Túc Tai hoặc Giáng Phục.



